

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện các dự án di dời, ổn định dân di cư tự do và hỗ trợ di dân, định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Bù Đăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 160/TTr-SNN-LN ngày 5/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện các dự án di dời, ổn định dân di cư tự do và hỗ trợ di dân, định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Bù Đăng (Kèm theo Phương án) do Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn làm chủ đầu tư, cụ thể:

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 149,3 ha.
2. Loại rừng chuyển mục đích: rừng tự nhiên được quy hoạch rừng sản xuất.
3. Diện tích đất trồng rừng thay thế: 154 ha.
4. Vị trí: vùng bán ngập khu vực Hồ thủy điện Cần Đơn, huyện Bù Đốp.
5. Quy hoạch: đất chưa sử dụng khu vực Hồ thủy điện Cần Đơn.

6. Phương án trồng rừng thay thế:

- Loài cây trồng: Gáo nước.
- Mật độ: 625 cây/ha.
- Phương thức trồng: thuần loài.
- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng: 04 năm (01 năm trồng và 03 năm chăm sóc bảo vệ).

- Thời gian và tiến độ trồng: trong năm 2015 trồng khoảng 70 ha, diện tích còn lại 84 ha trồng trong mùa vụ năm 2016. Thời gian chăm sóc đến năm 2018 đối với cây trồng năm 2015; chăm sóc đến năm 2019 đối với diện tích trồng năm 2016.

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế cho diện tích 154 ha: 13.036.058.574 đồng (mười ba tỉ, không trăm ba mươi sáu triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi tư đồng; tổng vốn đầu tư = 154 ha x 84.649.731 đồng = 13.036.058.574 đồng).

- Nguồn vốn: Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn đầu tư 100%.

- Hình thức thực hiện: Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn tự thực hiện trồng rừng theo Phương án được phê duyệt.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn:

- Lập hồ sơ hoặc phối hợp đơn vị tư vấn có chức năng lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng rừng, trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt để làm cơ sở kiểm tra, giám sát và nghiệm thu trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện trồng và chăm sóc rừng trồng theo đúng quy định của Bộ NN&PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp và Phương án trồng rừng thay thế đã được phê duyệt; đảm bảo hoàn thành công tác trồng rừng trong năm 2015, 2016 và rừng trồng thành rừng sau khi hết thời gian chăm sóc, bảo vệ.

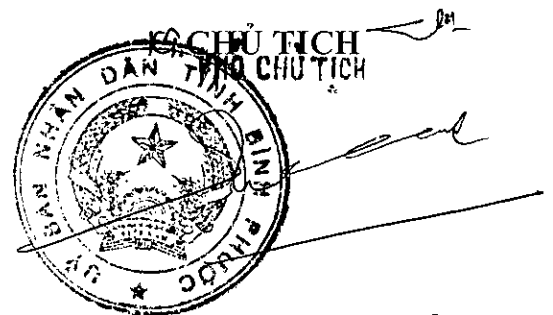
- Chịu sự kiểm tra, giám sát và phúc tra nghiệm thu của Sở NN&PTNT.

2. Sở NN&PTNT: Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng rừng và thực hiện phúc tra nghiệm thu kết quả trồng rừng của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn theo quy định; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm trong quá trình thực hiện trồng rừng.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở NN&PTNT; Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp; Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Phòng KTN;
- Lưu: VT (D.Thắng). *MT*



Trần Ngọc Trai²